

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM “NGƯỜI YÊU NƯỚC ĐÁNG KÍNH HƠN BẤT CỨ NHÂN VẬT HIỆN ĐẠI NÀO” *

TÔN THẮT THIÊN

I.- Bối cảnh về tác phẩm

Ai đã có nghiên cứu nghiêm chỉnh về Việt Nam tất biết rằng trong hầu hết các thư viện lớn của thế giới sách viết về Việt Nam rất nhiều. Như giáo sư Phạm Văn Lưu, thuộc Đại Học Monash, Melbourne, Úc Châu nhận xét (1) chỉ riêng tại Văn Khố Đông Dương (Indochina Archives) thuộc Đại Học California có hơn 6000 cuốn sách, không kể các tạp chí và nhật báo, viết về Việt Nam đủ loại và bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Nhưng G.S Lưu ghi nhận (trong “Lời nói đầu” của tác phẩm đã dẫn), phần lớn những nguồn tài liệu này “không phản ánh một cách khách quan và vô tư về thực tại đất nước và nguồn gốc của dân tộc Việt Nam.” Theo G.S Lưu, đều đó cũng dễ hiểu: đa số sách này được viết từ hai khuynh hướng khác nhau: khuynh hướng Tây phương và khuynh hướng Cộng Sản.

Về phía Tây phương, đa số tác giả không hiểu tiếng Việt, không có những kiến thức về các vấn đề văn hóa, văn minh và lịch sử của Việt Nam. Họ đã nhìn và phân tích vấn đề Việt Nam qua lăng kính của nền học thuật, triết lý và văn minh Tây phương của họ. Do đó có những vấn đề thực tại Việt Nam được họ trình bày “đôi khi lệch lạc, phiến diện và lắm khi quá xa lạ với chúng ta, khiến tôi (Phạm Văn Lưu) phải ngỡ ngàng và không biết họ muốn gì.”

Về phía cộng sản thì vì họ đặt đảng tính và yếu tố chính trị lên trên tất cả các yếu tố khoa học, khách quan và vô tư của sử học, và đa số

các tác phẩm lịch sử phải viết theo Duy Vật Sử Quan, coi yếu tố kinh tế và đấu tranh giai cấp như yếu tố quyết định mọi động thái của con người, nên tác phẩm của họ “mất đi tính cách công bình và trung thực cần thiết và từ đó không phản ảnh được thực tại chính trị của đất nước Việt Nam nữa.”

Ở đây có ba điều cần nói thêm.

Điều thứ nhất là: trong bối cảnh một đại học Tây phương, G.S. Lưu không thể nói lên một cách công khai được rằng phần đông, và có thể nói đại đa số những tác giả Tây phương — ký giả, học giả, chính khách — một phần thì hiểu rõ, hay không hiểu gì cả, về Việt Nam, nhất là về bối cảnh lịch sử và tâm lý người Việt Nam, một phần thì nặng óc thực dân, thực dân trắng trợn, hay “thực dân ngầm” (theo G.S Hoàng Khắc Thành, sẽ đề cập đến dưới đây), khi viết về Việt Nam thì bị chi phối bởi mặc cảm tự cao đối với dân tộc Việt Nam, hay tìm cách trút trách nhiệm cho người Việt đồng minh của mình trong sự thảm bại của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Tiêu biểu cho xu hướng này là cựu Tổng trưởng Quốc Phòng Mỹ Robert McNamara, trong hồi ký của ông (2), đã trắng trợn, nếu không nói là vô liêm sỉ, trút hết trách nhiệm về sự mất miền Nam cho dân tộc Việt Nam và Tổng Thống Ngô Đình Diệm tuy rằng, như G.S Hoàng Ngọc Thành chứng minh (trong tác phẩm sẽ được trình bày đến dưới đây), nguyên do của sự thất bại là Hoa Kỳ muốn biến miền Nam Việt Nam thành một xứ bảo hộ của Hoa Kỳ.

Điều thứ hai là ngoài không biết bao sách

do người Tây phương viết về Việt Nam, trong đó tất nhiên có đề cập nhiều đến Tổng Thống Ngô Đình Diệm, còn có rất nhiều tác phẩm, nhứt là hồi ký, tự truyện, lịch sử Việt Nam, của người Việt Nam viết. Nhưng, phần nhiều các tác phẩm này không theo tiêu chuẩn nghiêm khắc của sử học hay khoa học; tác giả không tôn trọng gì sự thật, thiếu tự chế, nếu không nói là thiếu lương thiện và tư cách, chỉ nhằm biện hộ cho mình và buộc tội, bói lọ người khác, có khi dùng ngôn ngữ rất thô lỗ, chẳng giúp được gì cho những độc giả tìm hiểu sự thật về xứ sở của mình trong những giai đoạn cực kỳ rối ren, phức tạp. Những ngày cuối cùng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm là một trong những giai đoạn này. Nó là đề tài nghiên cứu của G.S sử gia Hoàng Ngọc Thành, với sự cộng tác của phu nhân là G.S Thân Thị Nhân Đức. Sau tác phẩm '(đã dẫn)' của G.S Phạm Văn Lưu, tác phẩm của họ là tác phẩm đứng đầu thứ hai mà tôi được đọc về vấn đề này.

Điều thứ ba là các GS Thành và Nhân Đức đã đứng về quan điểm quyền lợi dân tộc Việt Nam và công minh mà nghiên cứu và phân xét, và họ đã không nương tay đối với những người vi phạm quyền lợi này. Theo chỗ tôi biết, đây là tác phẩm đầu tiên về Việt Nam có một lập trường rõ ràng và dứt khoát như vậy. Do đó, nó có một tầm quan trọng rất lớn, đặc biệt là về phương diện sử học, và cần được để ý đúng mức.

II.- Mục tiêu của các tác giả

G.S Thân Thị Nhân Đức là cựu giáo sư các trường Đồng Khánh và Khải Định, Huế; Trung Vương, Đồng Tiến, Saigon; và Defense Language Institute, Hoa Kỳ.

G.S Hoàng Ngọc Thành tốt nghiệp Cao học Giáo Dục Học (Phi Luật Tân) và Tiến sĩ Sử Học (Hoa Kỳ), là giáo sư sử học tại các đại học Vạn Hạnh, Đà Lạt, Tây Ninh, Long Xuyên, Chiến Tranh Chính Trị, Võ Bị Đà Lạt, Cao Đẳng Quốc Phòng, và tác giả nhiều tác phẩm về sử học và văn học.

Các G.S Thành và Nhân Đức vượt biên năm 1981, và hiện định cư tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

Trong phần dẫn đầu, giải thích lý do thúc đẩy họ thực hiện cuộc điều tra về những dữ kiện dẫn đến sự lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm và mưu sát Tổng Thống và bào đệ ông là ông Cố vấn Ngô Đình Nhu, G.S Thành và Nhân

Đức nhấn mạnh họ chỉ là những giáo chức chuyên về nghiên cứu sử; họ không vào các đảng phái nào trong thời ở quê nhà, và không hoạt động chính trị, nhưng họ bất bình thấy rằng trong vụ ám sát một tổng thống như Tổng Thống Kennedy ở Hoa Kỳ thì có điều tra chính thức, trong khi ở Việt Nam, về vụ ông Diệm và ông Nhu, không có điều tra chính thức hay sự tìm hiểu riêng tư nào để vạch ra những kẻ thủ phạm hay chịu trách nhiệm về "vụ ám sát chính trị này." Hai G.S cho rằng "đây là một điều bất công."

Hai vị giáo sư nhấn mạnh rằng là "vì sống bằng lý tưởng, tình yêu và công tâm trước lịch sử và dân tộc Việt Nam cũng như Hoa Kỳ," (3) mục đích của họ là "tìm ra sự thật lịch sử với thái độ hoàn toàn khách quan và công tâm" về sự can thiệp của Hoa Kỳ vào Việt Nam, và sự nghiệp đối ngoại của ông Ngô Đình Diệm trong việc dành lại chủ quyền của dân tộc miền Nam từ thực dân Pháp, rồi bảo vệ chủ quyền trong mối bang giao với chính quyền John F.Kennedy, trong khi phải chiến đấu chống chiến tranh khủng bố và phá hoại của Hà Nội.

Trong công trình trên đây, họ nhằm phân tích và cân nhắc "cả công lẫn tội, ưu điểm và sai lầm, để có một hình ảnh công bằng và trung thực" về Tổng Thống Ngô Đình Diệm trong việc ông đương đầu chống lại "sự can thiệp có tính cách thực dân" của chính quyền Kennedy ở Việt Nam. Đồng thời, cũng để ghi ơn quân nhân, cán bộ hữu danh và vô danh "đã chiến đấu và hy sinh cho chủ quyền và quyền làm người của dân tộc;" quân dân, cán bộ các cấp tại miền Nam "đã chiến đấu và hy sinh từ 1954 đến nay;" các quân nhân "đã tuấn tiết" không chấp nhận đầu hàng quân Cộng Sản, năm 1975. (4)

Hai Giáo sư Thành và Nhân Đức đã thành công rất mỹ mãn trong cuộc điều tra của họ. Trong cuộc điều tra này, họ đã sưu khảo rất nhiều tài liệu chính phủ, sách, báo, phỏng vấn rất nhiều nhân chứng, nhất là nhân chứng Việt Nam. Công trình trên đây là một công trình dài hơi. Nó kéo dài trong hơn 30 năm: khởi đầu từ năm 1963, nó tiếp tục trong trại tỵ nạn Pulau Bidong và Sungei Besi, ở Mã Lai Á năm 1981, rồi tiếp tục và kết thúc tại California trong những năm 1990 - 1994. Kết quả là một tác phẩm dày 637 trang.

Tác phẩm gồm 16 chương. Các chương 1-4 nhắc lại những dữ kiện chính từ 1945 đến

1960, lúc Hoa Kỳ “Từ đồng minh đến thực dân.” Các chương 5-6 trình bày những bước dẫn Hoa Kỳ đến quyết định lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm. Các chương 7-15, căn cứ trên những tài liệu, công văn, công điện “mật” và “tối mật” của chính phủ Hoa Kỳ đã được công khai hóa, phui bày một cách rất chi tiết chính quyền Hoa Kỳ đã thực hiện âm mưu lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm thế nào. Chương 16 mang tit: “Chúng tôi không muốn trở thành một xứ bảo hộ của Hoa Kỳ” (lời của Tổng Thống Ngô Đình Diệm nói với Đại sứ Mỹ Frederick Nolting). Các tác giả kết thúc tác phẩm với một nhận định “Thay lời kết” đầy ý nghĩa.

Tác phẩm trên đây rất phong phú, và đề cập đến nhiều vấn đề và nhiều cá nhân, nhất là những người Mỹ và Việt can dự đến vụ lật đổ và ám sát Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu, với những phán xét rất nghiêm khắc và nặng nề về một số nhân vật chính trị và quân sự Việt Nam.

III.- Căn do sự đối đầu giữa T.T Diệm và Hoa Kỳ

Từ cuối năm 1960 Đại sứ Elbridge Durbrow đã điện về Bộ Ngoại Giao Mỹ đề nghị nên xét việc tìm người khác thay thế nếu ông Diệm không nghe theo lời Hoa Kỳ. Theo hai tác giả, cuối năm 1961, Tổng Thống Kennedy có những đòi hỏi biến miền Nam thành thực chất một xứ bảo hộ của Hoa Kỳ. Hành động của chính quyền Kennedy cho thấy người Mỹ muốn cai trị miền Nam trực tiếp hay gián tiếp. Nhưng, các GS Thành và Nhân Đức viết:

“Tổng Thống Diệm đã bác bỏ ngay... Nếu Tổng Thống Ngô Đình Diệm mềm dẻo... nghĩa là để cho người Mỹ làm theo ý muốn họ, biến miền Nam thành một tiền đồn chống cộng sản tại Đông Nam Á để phục vụ cho quyền lợi của Hoa Kỳ là chính, và Việt Nam được xem như là một chư hầu hay xứ bảo hộ của Hoa Kỳ, người Mỹ sẽ để ông yên ở chức vụ của ông. Nếu không, họ sẽ lật đổ ông và thay thế bằng những kẻ sẵn lòng làm tay sai... Nhưng Tổng Thống Diệm là người có tinh thần độc lập và quốc gia quyết liệt... ông không thể chấp nhận bất cứ hình thức thực dân nào.” (5)

Chính sách Kennedy là “một chính sách thực dân ngầm.” (6) Kennedy đã lợi dụng vụ Phật Giáo để lật đổ ông Diệm. “Vấn đề chủ yếu trong mối bang giao Việt Mỹ không phải là vấn đề Phật Giáo.” Tổng Thống Kennedy, đám trong Bộ Ngoại Giao Mỹ muốn lật đổ

Tổng Thống Diệm và một số kỹ giả ghét ông Diệm, đã “la làng đàn áp Phật Giáo để che đậy trò cướp chính quyền.” (7)

Người Mỹ đã không trực tiếp giết hai ông “nhưng họ đã tạo hoàn cảnh môi trường để vụ ám sát xảy ra, nhất là với những kẻ chủ mưu muốn giết hai ông để trừ hậu họa.” (8)

Về phía Việt Nam,

“Các tài liệu của Ngũ Giác Đài, các công điện của Bộ Ngoại Giao Mỹ, của Bạch Cung, các biên bản họp của chính quyền Kennedy, của Hội Đồng An Ninh trong năm 1960-1963 cho thấy đầy đủ các tướng tá làm đảo chánh năm 1963 chỉ là những công cụ của Hoa Kỳ. Người Mỹ sử dụng được họ, vì theo Đại sứ Lodge viết, họ có “lust for office” xin tạm hiểu là “tham vọng về chức vụ” dù không có khả năng chính trị hay quân sự, và lâu nay chỉ quen cộng tác với ngoại bang. Tổng thống Kennedy chủ trương dùng họ để lật đổ một đồng minh bướng bỉnh là Tổng Thống Diệm để thành lập một chế độ độc tài quân sự làm theo ý muốn của Hoa Kỳ. Còn nếu bảo lợi dụng lẫn nhau, (thì) Hoa Kỳ lợi dụng các tướng chứ các tướng đâu có đủ sức lợi dụng Hoa Kỳ.” (9)

IV.- Tiếc rằng không còn có ông Diệm khác

Người thế ông Diệm, tướng Dương Văn Minh, chỉ ngồi được hai tháng, chưa nhúc nhích gì đã bị tướng Nguyễn Khánh lật đổ. Dưới thời ông Khánh, 1964, “Việt Nam trở thành xứ bảo hộ của Hoa Kỳ... Tướng Nguyễn Khánh nhanh nhẩu làm những gì mà người Mỹ muốn và đã nói ra... thủ tướng Nguyễn Khánh đã dâng chủ quyền của dân tộc Việt Nam cho Hoa Kỳ. Sự mất chủ quyền này bắt đầu sau vụ đảo chánh 1-11-1963 nay hoàn tất với tướng Khánh.” (10) Đến thời tướng Nguyễn Văn Thiệu, 1967, thì “chế độ hình thức là Đệ Nhị Cộng Hòa, nhưng thực chất là một xứ bảo hộ của Hoa Kỳ” và “nhất nhất Thiệu đều làm theo ý muốn của Hoa Kỳ, nếu có khác chỉ lối câu giờ mà thôi. Nói cách khác, Thiệu là người thừa hành đặc lực nhất của Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam.” (11)

Hai tác giả Thành và Nhân Đức cũng phê phán không tốt đẹp các tướng tá khác liên hệ đến cuộc đảo chánh 1-11-1963. Theo hai vị này, Tổng Thống Ngô Đình Diệm có tự ái và tinh thần tự trọng cùng tư cách chính trị, những đức tính “mà những kẻ cầm quyền sau ông không bao giờ có được.” (12) Có một “ranh giới giữa người yêu nước và tên tay sai,”

và ranh giới đó là “người yêu nước bảo vệ chủ quyền của dân tộc với cả kẻ thù và đồng minh, dù phải hy sinh tính mạng, còn kẻ làm tay sai chỉ cưỡng đến mức độ nào rồi nhượng bộ vì phú quý của cá nhân và gia đình.” (13) Đó là ranh giới giữa ông Diệm và những người kế tiếp ông. “Dù có nhược điểm và sai lầm, một chính quyền Ngô Đình Diệm phục vụ quyền lợi của dân tộc Việt Nam cũng khá hơn nhiều, so với các chính quyền tay sai kế tiếp.” (14)

Nhưng sự so sánh, muốn đầy đủ, phải gồm có khả năng trị quốc nữa. Sự vắng mặt của ông Diệm sau tháng 11/1963 đã làm nổi bật điểm này. Dưới sự lãnh đạo của ông, quân đội Việt Nam, với những phương tiện và quân số hạn chế, đã chống Cộng một cách khỉ phách và hữu hiệu hơn là quân đội đông đảo và trang bị đầy đủ dưới sự chỉ huy của Hoa Kỳ.

Thật vậy, sau đảo chánh 1/11/1963, dưới quyền chỉ huy thực sự và có thể nói là trực tiếp của Hoa Kỳ, kết quả, mà ai có chút kiến thức và trí tuệ cũng đoán được, là

“Chỉ vài tháng sau vụ đảo chánh, sự sai lầm lớn lao của chính quyền Mỹ hiện ra rõ ràng. Người Mỹ đã không biết rõ khả năng của họ, về đồng minh và kẻ thù. Họ tưởng lật đổ chế độ Diệm và nhập cảng các lãnh đạo của Hoa Kỳ là đúng, nhưng kết quả chỉ gây ra tình trạng vô chính phủ, hỗn loạn và cộng sản bành trướng.” Sau chuyến thị sát Việt Nam tháng 12/1963, Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ Robert MacNamara phúc trình với Tổng Thống Johnson rằng “cộng sản đã làm được một sự tiến bộ lớn lao sau đảo chánh...” (15)

Với sự lật đổ và ám sát hai ông Diệm và Nhu “một trang sử đã lật qua một cách không may mắn cho miền Nam nói riêng và cho cả toàn quốc và dân tộc nói chung... rất tiếc không còn một Ngô Đình Diệm,” nếu còn thì số kiếp dân tộc Việt Nam có thể khác, nhưng “cũng không đến nỗi tệ hại như thế trong giai đoạn ấy.” (16)

V.- Đứng núi này trông núi nọ

Trong phần kết luận Giáo Sư Thành và Đức đã diễn tả những tư tưởng và những cảm xúc riêng của họ. Những tư tưởng và cảm xúc này nói lên sự tôn kính và mến phục của họ đối với Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Những điều hai vị giáo sư viết dưới đây chắc làm cho một số người ngạc nhiên. Họ viết:

“Người ta thường đứng núi này trông núi nọ, được voi đòi tiên. Trong đời sống chính trị của

một nước cũng vậy thôi. Khi sống dưới chế độ của Tổng Thống Diệm, một số người bất mãn và chỉ trích những nhược điểm và sai lầm của chính quyền; điều này cũng đúng thôi. Họ mong muốn một chính quyền hữu hiệu và tốt đẹp hơn. Nhưng sau khi Tổng Thống Diệm bị lật đổ và bị ám sát đầu tháng 11-1963, xử sở mất chủ quyền, các chính quyền kế tiếp bất lực, người ta mới thấy không có lãnh tụ hay chế độ nào hoàn hảo cả, Tổng Thống Diệm và chính quyền của ông cũng thế thôi, với các sai lầm và nhược điểm. Nhưng khá nhất so với các chính quyền khác tại miền Nam hay chế độ cộng sản tại miền Bắc trước 1975 và ngay cả chế độ cộng sản ngày nay, năm 1994, nữa. Ngay cả những người Mỹ trước kia đã chỉ trích và chủ trương lật đổ Tổng Thống Diệm cũng thay đổi nhận định về Tổng Thống Diệm và chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa.

Trước cảnh tượng các tướng cầm quyền chỉ làm tay sai cho ngoại bang, hết Pháp rồi đến Hoa Kỳ, với mặt trái của cộng sản Hà Nội và con người cá nhân ông Hồ Chí Minh được phơi bày, hình ảnh Tổng Thống Diệm là con người yêu nước, chống cả cộng sản và thực dân, dù Pháp hay Hoa Kỳ, hy sinh tất cả để bảo vệ chủ quyền, với nếp sống đạo đức cá nhân, đã trở nên đáng kính hơn bất cứ nhân vật hiện đại nào từ 1945 đến nay. Thời gian phán xét công bằng. Tổng Thống Ngô Đình Diệm có nhiều công hơn tội đối với dân tộc Việt Nam. Chỉ bảy năm sau khi ông bị ám sát, ngày 2-11-1970 Tổng Thống Diệm được chính thức truy điệu long trọng tại Sài Gòn và nhiều nơi khác trong nước. Dân tộc Việt Nam tưởng nhớ và ghi tạc sự đóng góp của ông trong sự nghiệp đấu tranh cho quyền tự chủ của dân tộc chống cả cộng sản và thực dân trong mọi hình thức, công khai hay âm thầm, cũng như chính trị hay kinh tế. Trong sự nghiệp chín năm phục vụ dân tộc Việt Nam của ông, nhiều thành tích về nội trị cũng đáng được tìm hiểu và trình bày, như vụ định cư năm 1954-55, hệ thống hành chánh, chính sách kinh tế, dinh điền v.v...” (17)

Thay vì ngạc nhiên, những phán xét trên đây đáng làm cho mọi người suy nghĩ, vì hai G.S Thành và Minh Đức là người hoàn toàn không làm chính trị, và không có liên hệ gì với ông Ngô Đình Diệm và gia quyến. Họ chỉ phát biểu quan điểm của những sử gia đứng đắn và có công tâm, sau khi đã nghiên cứu vấn đề một cách tường tận.

Hai Giáo Sư nói rằng họ đã ở lứa tuổi 65-70, không mong muốn gì hơn là hoàn thành

được ấn bản bằng Anh ngữ và Pháp ngữ. Nhưng đây cũng là lời mời gián tiếp những người Việt trẻ, nhất là những sinh viên sử học và chính trị học, bắt tay vào công việc quan trọng soi sáng một giai đoạn lịch sử rối ren của xứ sở, lập lại sự thật, thay vì để cho người ngoại quốc tha hồ thao túng, xuyên tạc, bóp méo sự thật, lừa gạt dư luận, xúi dục người Việt chống đối, hận thù, giết chóc nhau, và gây ấn tượng xấu cho dân tộc Việt Nam.

Quyển *Những Ngày Cuối Cùng Của Tổng Thống Ngô Đình Diệm* là một quyển sách mà mỗi người Việt đều phải có trong thư viện tư của mình, nếu họ ưu tư về xứ sở, và thành tâm muốn tìm hiểu một cách khách quan, tường tận, chính xác và công bình những gì đã thực sự xảy ra trong giai đoạn 1945-1975, và các nhân vật đã được nhắc đến trong giai đoạn này thực sự là người thế nào.

Viết nhân dịp ngày 2/11
Ottawa, tháng 10, 1997

* Hoàng Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức, *Những Ngày Cuối Cùng Của Tổng Thống Ngô Đình Diệm*, Quang Vinh-Kim Liên-Quang Hiếu Publishers, San Jose, CA, 1994. US\$ 25, CDN \$30, FF 130.

(1) Phạm Văn Lưu, *Ngô Đình Diệm và Bang Giao Việt Mỹ 1954-1963*, Melbourne, 1994, Center for Vietnamese Studies, P.O.Box 1497, Collingwood, Vic 3066, Australia. US \$20.

(2) Robert S. McNamara, *In Retrospect: The Tragedy and Lesson of Vietnamese*, Times Book, Random House, New York, 1995. US \$27.50, CDN \$34.95.

(3) tr.621

(4) Trong "Phần giới thiệu sách"

(5) tr 233 và 235

(6) tr.331

(7) tr 331 và 381

(8) tr 443 - 444

(9) tr. 558 - 590

(10) tr. 558-590

(11) tr. 601

(12) tr. 250-251

(13) Phần giải thích tại sao viết sách này

(14) tr. 386

(15) tr. 582-583

(16) tr 611

(17) tr.620

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Nguyên Trí cùng quý Tăng chúng và Phật tử chùa Bát Nhã
- Sư cô Chân Không, quý thầy Pháp Ấn, Pháp Dụng, Pháp Ứng và tăng ni Làng Mai, Pháp Quốc
- Linh Mục John Tuân, các thân hữu và Cộng đoàn Dân Chúa Westminster
- Quý Phật tử nhóm Tam Hòa và Nụ Hồng, California
- Các cơ quan truyền thông, các tổ chức, hội đoàn
- Bà con, anh chị em thân hữu xa gần

Đã cầu nguyện, tụng niệm, thăm hỏi, phúng điếu và tham dự tang lễ của:

G.S. TRẦN ĐẠI LỘC

Pháp danh MINH HIỂN

Từ trần ngày 30 tháng Chín 1997 tại Fountain Valley, California, Hoa Kỳ.

An táng ngày 5 tháng Mười 1997

tại Vườn Vĩnh Cửu, Westminster Memorial Park, California.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ xuất, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ.

TM Tang quyến

Vợ: Hoàng Thị Chu

Con: Trần Bích Hòa

Trần Đại Hiệp